TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG ANH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2019/HNGĐ - ST
Ngày: 21 – 11 - 2019
V/v tranh chấp: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Tuyến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Giang.

Ông Nguyễn Đức Lưu.

- Thư ký phiên tòa : Ông Nguyễn Văn Hùng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội *tham gia phiên toà:* Bà Hoàng Thị Hồng Chiêm - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 409/2019/TLST-HNGĐ ngày 07/8/2019 về việc: *Ly hôn*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2019/QĐXX-ST ngày 30/10/2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 44/2019/QĐST-HNGĐ ngày 08/11/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị ***Đỗ Thị H***, sinh năm 1990; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Xóm 1, xã TĐ, huyện ML, thành phố Hà Nội.

Có mặt tại phiên tòa.

*2. Bị đơn***:** Anh ***Lưu Văn A***, sinh năm 1988; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn Đ Đ, xã V L, huyện ĐA, Thành phố Hà Nội.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – chị Đỗ Thị H:

- Về quan hệ hôn nhân và mâu thuẫn vợ chồng: Chị và anh Lưu Văn A kết hôn với nhau trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V L, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội ngày 12/01/2017. Sau khi kết hôn anh chị về chung sống tại thôn Đ Đ, xã V L, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội cùng gia đình anh A.

Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường

xuyên cãi vã. Anh A sống vô trách nhiệm, thường xuyên chơi bời, cờ bạc, đánh máy xèng. Đã nhiều lần anh A mang xe máy, điện thoại của chị đi cắm, 02 chỉ vàng do bố mẹ chị cho làm của hồi môn cũng bị anh A bán. Chị và gia đình đã nhiều lần khuyên bảo nhưng anh A không nghe. Ngoài ra anh A còn nghiện ma túy. Chị xác định không thể chung sống với người chồng như vậy nên tháng 8 năm 2018 chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sống. Từ đó đến nay hai bên không còn liên lạc, không quan tâm hay trách nhiệm gì với nhau. Tháng 6 năm 2019, chị đã làm đơn ly hôn nhưng sau đó lại rút đơn. Đến nay chị xác định mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn anh A.

Về con chung: Anh chị có có 01 con chung là Lưu Đỗ Minh Đ, sinh 30/9/2017. Hiện nay cháu Đan đang ở với chị, sức khỏe tốt, phát triển bình thường. Ly hôn, chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay chị làm công nhân tại công ty TNHH Sanko Soken Việt Nam, thu nhập bình quân khoảng 6 đến 7 triệu đồng một tháng.

Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Tại phiên tòa chị Đỗ Thị H vẫn giữ toàn bộ yêu cầu theo đơn khởi kiện ban đầu.

***Quan điểm của bị đơn – anh Lưu Văn A*:**

- Về quan hệ hôn nhân và mâu thuẫn vợ chồng: Anh và chị Đỗ Thị H kết hôn với nhau trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND xã V L ngày 12/01/2017. Sau khi kết hôn anh chị về chung sống tại thôn Đ Đ, xã V L cùng gia đình anh.

Quá trình chung sống vợ chồng không xảy ra mâu thuẫn gì. Có những lần vợ chồng cãi nhau chỉ vì những chuyện nhỏ nhặt trong gia đình, chưa khi nào vợ chồng đánh đập nhau. Anh thừa nhận có hạm chơi bời, cờ bạc, đánh máy xèng, ngoài ra không sa vào tệ nạn xã hội. Anh xác định việc anh chơi bời cờ bạc, đánh máy xèng không ảnh hưởng đến tình cảm vợ chồng. Chưa khi nào gia đình hai bên và chính quyền địa phương phải giải quyết mâu thuẫn của anh chị. Cách đây hơn 01 năm chị H tự ý bỏ về nhà ngoại ở, anh không rõ lý do vì sao. Anh có gọi điện thoại cho chị để hỏi thăm con chứ không bảo chị về. Anh biết một lần chị H đã làm đơn ly hôn, sau đó lại rút đơn vì anh không đến Tòa án làm việc.

Đến nay chị H có yêu cầu ly hôn, quan điểm của anh là mong muốn vợ chồng về với nhau, nếu chị H cương quyết thì anh sẽ theo ý kiến của chị H. Anh không có biện pháp nào để cải thiện tình cảm vợ chồng, không có cách nào để khuyên chị H về ở với anh.

Về con chung: Anh có 01 con chung là Lưu Đỗ Minh Đ, sinh 30/9/2017. Hiện nay con đang ở với chị H. Nếu phải ly hôn, anh để chị H trực

tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Anh xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật Tố tụng dân sự: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định pháp luật. Bị đơn nhiều lần không đến Tòa án theo giấy triệu tập, vắng mặt tại phiên họp hòa giải, phiên tòa là chưa chấp hành đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu của chị Đỗ Thị H về việc ly hôn với anh Lưu Văn A.

Về con chung: Giao con chung duy nhất của anh chị là cháu Lưu Đỗ Minh Đ cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Không giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con vì các đương sự không yêu cầu.

Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Không giải quyết vì các bên không có yêu cầu.

Về án phí: Chị H phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ; căn cứ kết quả thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa; căn cứ việc hỏi tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Đỗ Thị H và anh Lưu Văn A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 12/01/2017 tại Ủy ban nhân dân xã V L, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội. Như vậy hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp. Anh A có hộ khẩu thường trú và hiện đang cư trú tại huyện Đông Anh. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Đông Anh thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tình cảm vợ chồng và nguyên nhân mâu thuẫn:

Chị H xác định quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, anh A chơi bời cờ bạc và nghiện ma túy. Anh chị đã ly thân từ hơn một năm nay.

Anh A xác định vợ chồng không có mâu thuẫn gì nhưng thừa nhận anh có chơi cờ bạc, đánh máy xèng. Anh xác nhận anh chị đã ly thân hơn một năm nay. Anh mong muốn vợ chồng về với nhau nhưng nhiều lần không đến Tòa án làm việc, không đến tham gia phiên hòa giải và phiên tòa.

Đại diện gia đình:

Bà Nguyễn Thị S – mẹ của chị H có ý kiến: Mâu thuẫn của anh chị là do anh A chơi bời, cờ bạc, bà còn nghe nói anh A sử dụng ma túy đá. Bà đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn.

Bà Nguyễn Thị O – mẹ anh A có ý kiến: Anh chị sống cùng gia đình bà không xảy ra cãi vã gì. Anh A ham chơi, không lo lắng cho vợ con. Bà đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn vì anh chị đã không chung sống hơn một năm nay.

Công an xã V L xác nhận anh A là đối tượng nghiện ma túy, hiện thuộc đối tượng nghiện ma túy quản lý tại cộng đồng.

Như vậy xác định anh chị có mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh A chơi bời, cờ bạc, sử dụng ma túy. Việc anh A chơi bời, cờ bạc, sử dụng ma túy không những ảnh hưởng đến bản thân mà còn ảnh hưởng đến kinh tế, hạnh phúc gia đình. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, anh chị đã ly thân hơn một năm nay, không ai còn quan tâm hay trách nhiệm gì với nhau. Đã một lần chị H làm đơn ly hôn, sau đó chị rút đơn nhưng vợ chồng vẫn không thể về chung sống. Vì vậy chấp nhận yêu cầu của chị H về việc ly hôn anh A theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn:

Anh chị đều xác định có 01 con chung là Lưu Đỗ Minh Đ, sinh 30/9/2017. Hiện nay con đang ở với chị H, sức khỏe tốt, phát triển bình thường. Hiện con chung chưa đủ 36 tháng. Chị H có yêu cầu được nuôi con, anh A cũng có quan điểm nếu ly hôn sẽ để chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Vì vậy nên để chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình và nguyện vọng của các bên. Về cấp dưỡng nuôi con, các bên không yêu cầu nên Tòa án không phải xem xét, giải quyết. Anh A có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở theo quy định tại khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung, công sức của vợ chồng và nợ chung: Các bên đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo:

Chị Đỗ Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQHH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 56, 81, 82, 83 và Điều 110 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQHH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Đỗ Thị H với anh Lưu Văn A. Chị Đỗ Thị H được ly hôn anh Lưu Văn A.

Hôn nhân chấm dứt kể từ khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Xác định chị Đỗ Thị H và anh Lưu Văn A có 01 con chung là Lưu Đỗ Minh Đ, sinh 30/9/2017.

Giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung thành niên hoặc đến khi có quyết định khác của Tòa án.

Về cấp dưỡng nuôi con các bên không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

Anh A có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, công sức và nợ chung: Tòa án không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm:

- Án phí ly hôn sơ thẩm: 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), chị H phải chịu để sung công quỹ nhà nước nhưng được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0008769 ngày 06/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh. Chị H đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Chị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh A có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội.
- VKSND huyện Đông Anh.
- THA dân sự huyện Đông Anh.
- UBND xã V L, huyện ĐA.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Quang Tuyến